SỰ SỤP ĐỔ CỦA VÒNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI TẠI CANCUN

*Trần Mạnh Tảo**

Từ ngày 10-15 tháng 9 năm 2003, các nước thành viên WTO đã họp tại Cancun để xem xét những vấn đề của Vòng đàm phán Đôha đặt ra từ tháng 11 năm 2001. Đây là Hội nghị bộ trưởng thương mại lần thứ 5 của WTO và cũng là thất bại đau đớn lần thứ 2 của WTO sau Hội nghị bộ trưởng thương mại lần thứ 2 tổ chức năm 1999 tại Seattle. Sự sụp đổ của Hội nghị Cancun lần này đã tạo ra những xu hướng mới của thương mại thế giới nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. Nó thể hiện những nỗ lực tăng cường hợp tác của cả hai phía: các nước phát triển và các nước đang phát triển nhằm tiến tới tự do hoá thương mại trên toàn cầu. Nhưng bên cạnh đó, sự sụp đổ của hội nghị lần này còn cho thấy những khoảng cách trong quan hệ thương mại Bắc - Nam chưa được rút ngắn và vai trò ngày càng lớn hơn của các nước đang phát triển trong nền kinh tế thế giới.

1. NỘI DUNG HỘI NGHỊ CANCUN

Hội nghị Cancun tiếp tục thảo luận 5 vấn đề chính về nông nghiệp, phát triển, tiếp cận thị trường phi nông nghiệp (NAMA), vấn đề Xingapo và những vấn đề khác. Mục đích của Cancun là tiếp tục tiến hành những nỗ lực giảm nghèo toàn cầu. tạo cơ hội để sửa đổi những luật lệ thương mại không công bằng gây thua thiệt một cách có hệ thống cho các nước đang phát triển. Thương mại công bằng là mục tiêu mà Cancun muốn đạt được, nó được coi là nền tảng để thực hiện "Vòng đàm phán phát triển" của Đôha kết thúc vào năm 2005. Nội dung chính của hội nghị xoay quanh những vấn đề sau:

a. Nông nghiệp

Nông nghiệp là một trong số hai vấn đề then chốt nhất ở Cancun bên cạnh "vấn đề Xingapo" và được đàm phán trước tiên. Mục đích của các nước đang phát triển khi bàn về vấn đề nông nghiệp với các nước phát triển là xoá bỏ sự bảo hộ nông nghiệp của các nước phát triển, với hy vọng sẽ được hưởng lợi từ tự do hoá nông nghiệp của các nước phát triển như đã cam kết ở Vòng đàm phán Urugoay. Tại Cancun, các nước đang phát triển tiếp tục yêu cầu các nước phát triển phải tiếp tục giảm trợ cấp xuất khẩu, giảm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trong nước. Tuy nhiên, cả hai đề nghị về hỗ trợ sản xuất trong nước và trợ cấp xuất khẩu đều không có sự sửa đổi nào từ phía các nước phát triển. Trợ cấp và phá giá thực tế ở các nước phát triển có khả năng sẽ tăng thêm, mặc dù các nước

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

đang phát triển lại được yêu cầu giảm thuế với mức đáng kể. Các nước phát triển chỉ cam kết sẽ giảm dần tiến đến loại bỏ trợ cấp và tín dụng phát triển, nhưng không đưa ra lộ trình tiến hành giảm trợ cấp một cách cụ thể.

Trong khi đó, những cam kết tiếp cận thị trường mà các nước phát triển đưa ra thì lại nêu rất chi tiết việc kêu gọi các nước đang phát triển giảm mạnh mức thuế. Trong mục "sản phẩm chiến lược - SP", các nước đang phát triển yêu cầu không giảm thuế đối với các sản phẩm chiến lược, trong khi các nước phát triển lại yêu cầu các nước đang phát triển giảm thuế đến mức tối thiểu đối với sản phẩm chiến lược, đi trái với yêu cầu trước đó của các nước đang phát triển. Việc miễn thuế chỉ được giành cho các sản phẩm đã có mức thuế quy định thấp. Điều này có thể đem lại lợi ích cho một số nước đang phát triển, nhưng nhìn chung với đa số các nước thì sự miễn thuế này không có ý nghĩa bởi hầu hết các sản phẩm nhạy cảm của họ vẫn phải chịu mức thuế rất cao.

b. Các vấn đề Xingapo

Mục đích của các nước phát triển tại Hội nghị Cancun là khởi động lại đàm phán về các vấn đề Xingapo bao gồm 4 vấn đề chính: đầu tư, cạnh tranh, mua sắm của chính phủ và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại như đã đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ nhất.

Vấn đề đầu tư đã được các nước phát triển đưa ra nhằm tăng lợi ích của đầu tư đa phương, gồm quyền lợi của các nhà đầu tư trong việc tiếp cận thị trường của nước tiếp nhận bị hạn chế, ổn định chính trị, bảo vệ quyền sở hữu tài sản, môi trường kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính và thương mại. Các vấn đề này được các nước phát triển đánh giá là hiện đang tồn tại ở các nước đang phát triển.

Vấn đề cạnh tranh được đem ra thảo luận liên quan đến những hoạt động mang tính chất không cạnh tranh của các cácten tư nhân lớn có thể làm xói mòn lợi ích từ tự do hoá thương mại. Chính sách cạnh tranh có thể được coi như một cơ chế chính phủ giúp đảm bảo lợi ích của thương mại tự do, trong đó đòi hỏi phải không có sự phá vỡ tình hình kinh tế trong nước từ các cácten lớn, không có sự độc quyền và những quy định chống cạnh tranh khác.

Trong vấn đề mua sắm của chính phủ, các nước thành viên đã thảo luận xem làm cách nào để đẩy mạnh những luật lệ quy định tính trong sáng trong hoạt động thu mua của chính phủ. Chương trình hội nghị đã tập trung vào các khía cạnh thủ tục, cách thức cải thiện tính trong sáng và không đưa ra những ưu đãi cho những người thực hiện.

Vấn đề tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, các nước phát triển cho rằng: lợi ích từ sự tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giống hệt như lợi ích của tự do hoá thương mại, ước tính chiếm tới 4-10% giá trị thương mại. Tuy nhiên, các nước đang phát triển lại quan tâm đến chi phí phát sinh khi áp dụng những nghĩa vụ mới và những vấn đề phát sinh từ thực tế như tham nhũng và cơ sở hạ tầng yếu kém.

Các vấn đề Xingapo tại Cancun bị các nước đang phát triển chống đối mạnh mẽ. Để hoà dịu tình hình, đại diện thương mại EU - ông Pascal Lamy - đã đồng ý gạt bỏ nội dung đầu tư và cạnh tranh ra khỏi bàn đàm phán và triển khai trước hai vấn đề mua sắm của chính phủ và tạo thuận lợi cho thương mại. Tuy nhiên, các nước đang phát triển cho rằng họ khó chấp nhận

đang phát triển lại được yêu cầu giảm thuế với mức đáng kể. Các nước phát triển chỉ cam kết sẽ giảm dần tiến đến loại bỏ trợ cấp và tín dụng phát triển, nhưng không đưa ra lộ trình tiến hành giảm trợ cấp một cách cụ thể.

Trong khi đó, những cam kết tiếp cận thị trường mà các nước phát triển đưa ra thì lại nêu rất chi tiết việc kêu gọi các nước đang phát triển giảm mạnh mức thuế. Trong mục "sản phẩm chiến lược - SP", các nước đang phát triển yêu cầu không giảm thuế đối với các sản phẩm chiến lược, trong khi các nước phát triển lại yêu cầu các nước đang phát triển giảm thuế đến mức tối thiểu đối với sản phẩm chiến lược, đi trái với yêu cầu trước đó của các nước đang phát triển. Việc miễn thuế chỉ được giành cho các sản phẩm đã có mức thuế quy định thấp. Điều này có thể đem lại lợi ích cho một số nước đang phát triển, nhưng nhìn chung với đa số các nước thì sự miễn thuế này không có ý nghĩa bởi hầu hết các sản phẩm nhạy cảm của họ vẫn phải chịu mức thuế rất cao.

b. Các vấn đề Xingapo

Mục đích của các nước phát triển tại Hội nghị Cancun là khởi động lại đàm phán về các vấn đề Xingapo bao gồm 4 vấn đề chính: đầu tư, cạnh tranh, mua sắm của chính phủ và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại như đã đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ nhất.

Vấn đề đầu tư đã được các nước phát triển đưa ra nhằm tăng lợi ích của đầu tư đa phương, gồm quyền lợi của các nhà đầu tư trong việc tiếp cận thị trường của nước tiếp nhận bị hạn chế, ổn định chính trị, bảo vệ quyền sở hữu tài sản, môi trường kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính và thương mại. Các vấn đề này được các nước phát triển đánh giá là hiện đang tồn tại ở các nước đang phát triển.

Vấn đề cạnh tranh được đem ra thảo luận liên quan đến những hoạt động mang tính chất không cạnh tranh của các cácten tư nhân lớn có thể làm xói mòn lợi ích từ tự do hoá thương mại. Chính sách cạnh tranh có thể được coi như một cơ chế chính phủ giúp đảm bảo lợi ích của thương mại tự do, trong đó đòi hỏi phải không có sự phá vỡ tình hình kinh tế trong nước từ các cácten lớn, không có sự độc quyền và những quy định chống cạnh tranh khác.

Trong vấn đề mua sắm của chính phủ, các nước thành viên đã thảo luận xem làm cách nào để đẩy mạnh những luật lệ quy định tính trong sáng trong hoạt động thu mua của chính phủ. Chương trình hội nghị đã tập trung vào các khía cạnh thủ tục, cách thức cải thiện tính trong sáng và không đưa ra những ưu đãi cho những người thực hiện.

Vấn đề tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, các nước phát triển cho rằng: lợi ích từ sự tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giống hệt như lợi ích của tự do hoá thương mại, ước tính chiếm tới 4-10% giá trị thương mại. Tuy nhiên, các nước đang phát triển lại quan tâm đến chi phí phát sinh khi áp dụng những nghĩa vụ mới và những vấn đề phát sinh từ thực tế như tham nhũng và cơ sở hạ tầng yếu kém.

Các vấn đề Xingapo tại Cancun bị các nước đang phát triển chống đối mạnh mẽ. Để hoà dịu tình hình, đại diện thương mại EU - ông Pascal Lamy - đã đồng ý gạt bỏ nội dung đầu tư và cạnh tranh ra khỏi bàn đàm phán và triển khai trước hai vấn đề mua sắm của chính phủ và tạo thuận lợi cho thương mại. Tuy nhiên, các nước đang phát triển cho rằng họ khó chấp nhận

đàm phán về hai vấn đề trên và sau 3 giờ đàm phán, thoả thuận Xingapo đã không đạt được. Cả hai phía các nước phát triển và đang phát triển đều giữ nguyên lập trường của mình. Một số bộ trưởng của các nước đang phát triển bao gồm các nước thuộc khối Châu Phi, Caribê và Thái Bình Dương (ACP), các nước chậm phát triển (LDCs), Liên minh Châu Phi (AU) nói rằng họ không thể chấp nhận đàm phán bất cứ một nội dung nào của các vấn đề Xingapo.

Vấn đề Xingapo không phải là vấn đề sai lầm, nó là cơ hội để cả các nước phương Bắc và các nước phương Nam cùng tiến hành bàn bạc để có những giải pháp cải cách môi trường kinh tế theo hướng cạnh tranh hơn, năng động hơn của các nền kinh tế đang phát triển, nhằm tạo ra một thế giới hoà hợp hơn. Nhưng theo các nước đang phát triển, các vấn đề Xingapo đã đưa ra rất ít lợi ích cho các nước đang phát triển và đe dọa những cố gắng được coi là quan trọng trong phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển như lao động kỹ năng, ổn định chính trị. Vì vậy, việc thúc giục cải cách 4 vấn đề trên sẽ không thể thúc đẩy được sự phát triển, mà trái lại nó làm rắc rối và phức tạp chương trình nghị sự vốn đã có quá nhiều quy định, thậm chí nó còn làm chuyển hướng các vấn đề truyền thống mà các nước đang phát triển đang coi là mang tính chất thực tế đối với lợi ích của họ, đặc biệt là vấn đề nông nghiệp.

c. Vấn đề phát triển, tiếp cận thị trường phi nông nghiệp (NAMA) và các vấn đề khác

Theo quy định của WTO, tất cả các nước có thu nhập thấp đều được quyền tiếp cận thị trường các nước công nghiệp không phải chịu thuế và không bị hạn chế về hạn ngạch. Các nước công nghiệp trung bình đánh thuế hàng nhập khẩu của các nước đang phát triển không được cao hơn thuế đánh vào hàng nhập khẩu từ các nước phát triển. Những hạn ngạch về hàng dệt may cần phải được dỡ bỏ. Tuy nhiên, tại Cancun, các vấn đề tiếp cận thị trường phi nông nghiệp (NAMA) đều không có sự sửa đổi. Mặc dù các nước phát triển đã bàn cách đưa ra những cắt giảm mạnh mức thuế đánh vào hàng công nghiệp của các nước đang phát triển, nhưng thời hạn đánh thuế theo Mỹ đề nghị là sẽ bằng không vào năm 2015 và theo EU đề nghị là sẽ ở mức cao nhất là 15%. Có nghĩa là các nước đang phát triển cần phải cắt giảm thuế sâu hơn các nước phát triển, trong đó các mặt hàng nhạy cảm cũng không được miễn trừ. Thuế hàng hoá công nghiệp của các nước đang phát triển tại hội nghị Cancun sẽ buộc phải giảm tới mức thấp nhất, trong khi đó thuế hiện đang là công cụ duy nhất bảo vệ các nước đang phát triển trước ưu thế công nghệ và sức mạnh cạnh tranh của các tập đoàn xuyên quốc gia đến từ các nước phát triển. Loại bỏ và giảm thuế xuống mức thấp nhất theo đúng như cam kết nêu ra tại Cancun sẽ làm cho các nước đang phát triển không thể tiến hành tốt hơn chính sách công nghiệp hoá và đẩy người dân vào tình trạng thất nghiệp ngày càng nhiều.

Trước sự phản đối của các nước đang phát triển về vấn đề giảm mạnh thuế hàng công nghiệp của họ, các nước phát triển cũng từ chối và không cam kết loại bỏ các rào cản phi thương mại (NTBs) mà các nước phát triển đã sử dụng để bảo vệ và xúc tiến các ngành công nghiệp chọn lọc của họ. Trên thực tế, họ chỉ hứa sẽ tiến hành các cuộc đàm phán cuối cùng về các rào cản. Tuyên bố trên chỉ mang tính chất một chiều và đối lập với lợi ích của các

nước đang phát triển. Trên thực tế, xuất khẩu hàng hoá phi nông nghiệp của các nước đang phát triển vào thị trường các nước phát triển hiện đang phải chịu những rào cản thuế quan cao gấp 4 lần hàng hoá tương tự của các nước công nghiệp, trong đó hàng hoá của các nước nghèo bị đánh thuế cao nhất.

Trong vấn đề Quyền sở hữu tài sản liên quan đến thương mại (TRIPs) và lĩnh vực y tế, Mỹ đã không có sự nhượng bộ nào khác ngoài việc cam kết sẽ tạo điều kiện cho các nước đang phát triển tiếp cận thị trường và sản xuất thuốc chữa bệnh bằng cách nới lỏng đặc quyền sáng chế cho ba loại thuốc chữa HIV/AIDs, sốt rét và ho lao như đã đạt được trong hội nghị Đôha. Sự từ chối của Mỹ đã gây lên sự phản đối mạnh mẽ từ phía các nước đang phát triển. Các nước đang phát triển cho rằng, sự khống chế và bảo vệ bằng sáng chế của các công ty xuyên quốc gia thực sự đã gây tác động mạnh đến đời sống của dân chúng ở các nước nghèo. Trong khi đó, sự nhượng bộ của các nước phát triển về sản xuất thuốc chữa bệnh nan y giá rẻ cũng đi kèm theo những thủ tục pháp lý về bằng sáng chế rất phức tạp, làm cho giá thuốc tiếp tục đắt lên. Mỗi đơn sản xuất thuốc đều phải tuân thủ các quy trình như thương lượng trước với chủ nhân bằng sáng chế, chuẩn bị nhiều tài liệu pháp lý và phải được xử lý bởi các chuyên gia pháp lý. Đối với những nước muốn nhập khẩu thuốc, cần phải thông báo cho hội đồng TRIPs, tiến hành thẩm định năng lực sản xuất thuốc trong nước... Nói cách khác, những thủ tục này làm tốn kém thời gian và chi phí, không đem lại lợi ích thực sự cho sức khoẻ của người dân các nước đang phát triển.

Do những thất bại liên tiếp của các vấn đề đàm phán trên, nên trong lĩnh vực đàm phán về "đối xử đặc biệt và có phân biệt" và lĩnh vực "thực thi", và các vấn đề khác, Hội nghị Cancun cũng không đạt được kết quả nào mới so với những lần hội nghị trước.

2. NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI CỦA HỘI NGHỊ CANCUN

Vào cuối Hội nghị Cancun, các nước phát triển và đang phát triển đã không đề ra được một tuyên bố chung. Cũng giống như những lần hội nghị trước, lập trường của các nước phát triển và đang phát triển trong hội nghị lần này là quá xa nhau. Các nước đang phát triển đến Cancun với mục đích chủ yếu là để thúc đẩy các vấn đề nông nghiệp, trong khi mục đích chủ yếu của các nước phát triển trong hội nghị lần này là khởi động lại các vấn đề Xingapo năm 1996. Do mục đích đối lập nhau, các nước phương Bắc và phương Nam đã không tìm ra được tiếng nói chung, do vậy đã dẫn đến những thất bại liên tiếp trong các vấn đề đàm phán khác diễn ra sau đó về phát triển, NAMA... Đánh giá của giới phân tích, của WB, IMF đều cho rằng Hội nghị Cancun lần này đã thất bại giống như Hội nghị Seattle năm 1999.

Thông qua nội dung hội nghị Cancun có thể thấy thương mại thế giới hiện đang làm giàu thêm cho các nước công nghiệp phát triển. Sự không công bằng trong việc xử lý và thực hiện các vấn đề tại Cancun thể hiện vị trí chi phối hoạt động kinh tế thế giới và chi phối WTO của các nước công nghiệp phát triển. Tuy nhiên, thất bại lần này không thể chỉ đổ lỗi cho các nước phát triển. Nó có cả trách nhiệm của các nước đang phát triển do không theo kịp những cải cách mà các nước phát triển đưa ra để làm lợi cho nền kinh tế thế giới và cho các nước đang phát triển. Có thể

đưa ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự sụp đổ của Hội nghị Cancun như sau:

Thứ nhất, thất bại chủ yếu thuộc về các nước công nghiệp phát triển

Như trên có thể thấy, mục tiêu chủ yếu của các nước đang phát triển đến Cancun là bàn về vấn đề 3 vấn đề chính của nông nghiệp: trợ cấp sản xuất, hỗ trợ xuất khẩu và chống bán phá giá. Đây cũng là vấn đề đầu tiên được bàn tới trong Hội nghị Cancun, nhưng không thu được kết quả nào. Sự từ chối giảm trợ cấp và xoá bỏ bảo hộ trong nền nông nghiệp từ phía các nước phát triển đã là ngòi nổ tạo nên những thất bại liên tiếp trong những vấn đề đàm phán tiếp theo tại Hội nghị Cancun.

Để chống lại các nước đang phát triển, trước Cancun, Mỹ và EU đã thống nhất không nhượng bộ về vấn đề trợ cấp nông nghiệp. Trợ cấp nông nghiệp chiếm 40% giá trị sản xuất nông nghiệp của EU và 25% của Mỹ. Trợ cấp nhiều dẫn đến sản xuất thừa và do vậy xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của các nước phát triển ra thị trường thế giới ngày càng nhiều hơn, trong khi đó nhiều nước đang phát triển vẫn đang phải nhập khẩu lương thực. Theo FAO, xuất khẩu lương thực của các nước đang phát triển tăng từ 30% tổng kim ngạch xuất khẩu lương thực toàn thế giới năm 1970 lên 37% năm 1997, nhưng nhập khẩu lương thực của các nước này cũng tăng tương ứng từ 27% lên 35%. Do vậy, sự không nhượng bộ của các nước phát triển về trợ cấp nông nghiệp thực tế đã làm phá huỷ kinh tế của các nước đang phát triển. Nó có nguy cơ tăng nhanh nạn thất nghiệp và nghèo đói ở khu vực nông thôn các nước đang phát triển.

Mặc dù mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ở các nước OECD gần đây đã có xu hướng giảm, từ 38% trong giai đoạn 1986-1988 xuống 36% trong giai đoạn 1999-2001 nhưng như vậy vẫn ở mức rất cao. Hỗ trợ nông nghiệp ở các nước OECD trong thời gian gần đây vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong GDP và trong thu nhập thực tế của người nông dân. Ở hầu hết các nước OECD, tổng chi phí hỗ trợ cho nông nghiệp chiếm tới 1,5% GDP, có nước lên tới 2% GDP như trong trường hợp Thụy Sĩ. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp còn chiếm tới 60% thu nhập của người nông dân Mỹ, 39% ở các nước EU. Trong khi đó, các nước phát triển chỉ chiếm 14% dân số thế giới nhưng có tỷ trọng 75% trong thương mại thế giới và các nước có thu nhập thấp chiếm 40% dân số thế giới nhưng chỉ chiếm 3% thương mại thế giới. Mức hỗ trợ nông nghiệp của các nước phát triển hiện gấp 6 lần viện trợ phát triển của các nước này ra nước ngoài. Hỗ trợ nông nghiệp đem lại lợi ích cho nông dân ở các nước công nghiệp phát triển trên thế giới, nhưng nó đem lại tác động tiêu cực cho các nước đang phát triển.

Mặc dù các nước công nghiệp cũng đã tích cực hạn chế những tác động tiêu cực của hỗ trợ nông nghiệp của họ đối với các nước nghèo nhất trên thế giới bằng cách đưa ra cơ chế tiếp cận ưu đãi: EU đưa ra cơ chế tiếp cận ưu đãi đối với một số hàng hoá như thịt bò, đường cho các nước Châu Phi, Caribê và Thái Bình Dương; Mỹ cho phép nhập khẩu một số sản phẩm không đánh thuế theo hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP). Tuy nhiên, sự phản đối mạnh mẽ của các nước đang phát triển tại Cancun là do ảnh hưởng của trợ cấp nông nghiệp của các nước phát triển đối với các nước đang phát triển còn lớn hơn những gì mà các nước phát triển ưu đãi cho họ.

Trong thập kỷ 1990, cùng với sự nổi lên của các nước đang phát triển trên thị trường sản phẩm nông nghiệp thế giới, hỗ trợ nông nghiệp có chiều hướng giảm ở các nước OECD đã làm cho tỷ phần xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thế giới có xu hướng giảm. Tỷ phần xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của EU như lúa mì, đường, bơ, pho mát, thịt bò, thịt gia cầm đều có xu hướng giảm đi trong giai đoạn 1990-2001. Điều này cho thấy, những thay đổi về sự bảo hộ thị trường ở các nước phát triển có xu hướng tích cực theo hướng thực hiện từng bước những cam kết tự do hoá nông nghiệp trong WTO. Tuy nhiên, những thay đổi này còn quá chậm, không đáp ứng đúng những mong đợi từ phía các nước đang phát triển. Hiện nay, nông nghiệp đang là ngành kinh tế chủ đạo của các nước đang phát triển. Phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển sẽ góp phần xoá đói giảm nghèo, 3/4 dân số của các nước đang phát triển hiện đang sống và làm việc ở vùng nông nghiệp – nông thôn và nông nghiệp là nguồn thu nhập chủ yếu của nông dân các nước đang phát triển. Vào năm 2000, nông nghiệp chiếm tới 27% GDP và 50% việc làm của các nước đang phát triển. Với tỷ lệ bảo hộ còn cao ở các nước OECD trong ngành nông nghiệp, rõ ràng đây là một trở ngại lớn để các nước đang phát triển được những lợi ích về tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu.

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì quan điểm bảo hộ nền nông nghiệp của mình, các nước phát triển vẫn tiếp tục duy trì sự bảo hộ cao đối với việc tiếp cận hàng hoá phi nông nghiệp của các nước đang phát triển. Thực ra, đây là phản ứng dây chuyền của các nước phát triển sau khi các nước đang phát triển không chịu thực hiện "vấn đề Xingapo". Chẳng hạn đối với hàng dệt may - sản phẩm mang tính chiến lược của các nước đang phát triển - theo cam kết, các nước phát triển phải giảm mức thuế suất bình quân là 17%, nhưng trước khi Hội nghị Cancun diễn ra, mức thuế này của EU chỉ giảm 3,6% và Mỹ giảm 1,3%. Sau Cancun, mức thuế này không có gì thay đổi, bởi các nước phát triển từ chối không đàm phán tiếp. Rõ ràng, trong Hội nghị Cancun, nếu các nước phát triển có cách nhìn nghiêm túc hơn về vai trò và nhu cầu từ các nước đang phát triển, thì hội nghị đã có những chuyển biến theo hướng tích cực hơn.

Thứ hai, trách nhiệm một phần thuộc về các nước đang phát triển

Việc không đạt được vấn đề Xingapo là nguyên nhân trực tiếp, nhưng sự sụp đổ của hội nghị còn có những nguyên nhân sâu xa hơn. Ba ngày đầu tiên, hội nghị chủ yếu tranh cãi về vấn đề nông nghiệp với hai bên đối chiến chủ yếu: EU và Mỹ, bên kia là nhóm G-21 (G21 gồm 22 nước thành viên là Achentina, Bôlivia, Braxin, Chilê, Trung Quốc, Côlômbia, Côxta Rica, Cuba, Ecuađo, Ai Cập, Goatêmala, Ấn Độ, Inđônêxia, Mêhicô, Nigêria, Pakixtan, Paragoay, Pêru, Philippin, Nam Phi, Thái Lan, Vênêxuêla. Trước Cancun, khối này được gọi là G-20. Tại Cancun, Ai Cập, Nigiêria và Inđônêxia tham gia, En-Xanvađo rút lui). 32 nước đang phát triển khác do Braxin và Ấn Độ đứng đầu đã phản đối các hiệp định liên quan đến các sản phẩm đặc biệt và cơ chế đảm bảo an toàn đặc biệt. Chính sự thất bại trong vấn đề nông nghiệp đã dẫn đến thất bại tiếp theo trong vấn đề Xingapo. Thất bại này trước hết phải kể đến sự phản đối dữ dội đầu tiên của các nước Caribê do Kênia dẫn đầu: từ chối vấn đề Xingapo và kiên quyết không đàm phán tiếp.

Thực ra, "vấn đề Xingapo" mà các nước phát triển khởi xướng lại trong Hội nghị lần này là với mục đích thúc đẩy cải cách kinh tế của các nước đang phát triển theo hướng hiệu quả hơn nữa. Nó nhằm tiến tới tự do hoá đầu tư trong các nước đang phát triển; buộc các nước đang phát triển phải thực hiện các nguyên tắc của cạnh tranh như áp dụng luật chống phá giá, huỷ bỏ giá độc quyền, chống độc quyền, tạo điều kiện cho các chức năng thị trường hoạt động. Nó cũng nhằm cải thiện tính trong sáng trong việc mua sắm của chính phủ, giúp hạn chế tham nhũng, phân bổ các nguồn lực kinh tế một cách hiệu quả hơn; đồng thời nó cũng đòi hỏi các nước đang phát triển có những nguyên tắc, thủ tục, thông tin đầy đủ và hiệu quả nhằm hạn chế những rủi ro trong tiếp cận thị trường thương mại. Tuy nhiên, theo quan điểm của các nước đang phát triển, vấn đề Xingapo đang đe dọa chính sách kiểm soát kinh tế của các chính phủ, buộc các nước phải có những cải cách triệt để và nhanh chóng trong khi năng lực kinh tế và năng lực của chính phủ còn gặp nhiều hạn chế. Theo các nước đang phát triển, những quy tắc, luật lệ của WTO về sở hữu trí tuệ, đầu tư, dịch vụ... đều nhằm bảo đảm quyền lợi của các nước giàu, trong khi các nước đang phát triển phải chịu nhiều tổn thất trong tiếp cận thị trường các nước phát triển, xuất khẩu, phát triển khoa học công nghệ, xoá đói giảm nghèo...Hiệp định về các biện pháp thương mại liên quan đến đầu tư (TRIMs) đang đặt ra những yêu cầu về tỷ lệ nội địa hoá, gây khó khăn cho các nước đang phát triển trong việc sử dụng tài nguyên trong nước, để tiết kiệm ngoại tệ, tạo thêm việc làm; Hiệp định đa phương về đầu tư (MAI) buộc các nước phải tạo ra sự đối xử bình đẳng giữa công ty nước ngoài và công ty trong nước, khiến các nước đang phát triển lo ngại phải chịu sự cạnh tranh chi phối của các công ty nước ngoài trên thị trường nội địa; Hiệp định về thương mại dịch vụ (GATs) buộc các nước đang phát triển phải mở cửa và tự do hoá thị trường dịch vụ, tạo ra mối lo lắng về sự chiếm lĩnh của các công ty xuyên quốc gia trong ngành dịch vụ của các nước đang phát triển; Hiệp định về thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs) áp đặt những hạn chế ngặt nghèo đối với quyền áp dụng, chuyển giao công nghệ của các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, các nước đang phát triển cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện các điều kiện bán phá giá, bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp và những biện pháp trừng phạt và đối xử phân biệt từ các nước phát triển...Tất cả các vấn đề đó đang tạo ra những áp lực rất to lớn đối với chính phủ các nước đang phát triển, nhằm đáp ứng những yêu cầu của WTO, trong khi không có sự giúp đỡ tích cực của các nước phát triển.

Nhiều đánh giá cho rằng, nếu như các nước đang phát triển chấp nhận thực hiện "vấn đề Xingapo", thương mại thế giới sau Hội nghị Cancun đã có những tiến triển mới. Tuy nhiên, tình hình thực tế cho thấy, mặc dù gặp nhiều sức ép từ các nước lớn trong các diễn đàn hợp tác quốc tế và trong các hội nghị của WTO, nhưng các nước đang phát triển vẫn cải cách kinh tế rất chậm chạp. Trong một thế giới ngày càng hợp nhất theo hướng toàn cầu hoá, nếu cải cách kinh tế chậm chạp các nước đang phát triển rất dễ bị gạt ra ngoài lề của sự phát triển. Do các nước phát triển hiện chiếm phần lớn dòng thương mại, đầu tư và GDP trên thế giới, vì vậy các nước đang phát triển không nên chỉ trông đợi vào sự hỗ trợ giúp đỡ của các nước

phát triển, lớn tiếng phản đối các quy định của WTO về cải cách kinh tế..., mà còn phải nỗ lực tự vươn lên để đáp ứng những tiêu chí của sự phát triển thương mại toàn cầu trong kỷ nguyên mới.

Thứ ba, trách nhiệm của WTO

Trong xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra sâu rộng kể từ đầu thập kỷ 1990 cho đến nay, điều dễ nhận thấy là động lực thúc đẩy toàn cầu hoá là có sự dịch chuyển nhanh luồng vốn, thương mại và đầu tư trên quy mô toàn cầu, mà chủ yếu bắt nguồn từ các nước công nghiệp phát triển. WTO ra đời vào năm 1995 trong bối cảnh nền kinh tế quốc tế đã chuyển sang giai đoạn đa cực, trong đó các cường quốc lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU đóng vai trò chi phối. Vào thời kỳ này, vai trò của các nước đang phát triển trong WTO và trong nền kinh tế thế giới tuy có tăng, nhưng vẫn còn rất nhỏ bé. Do vậy, điều dễ nhận thấy WTO là tổ chức quốc tế đại diện cho các nước giàu. Ban thư ký của WTO thường nghiêng về các nước phát triển, bởi đa số thành phần của Ban thư ký là người của các nước phát triển. Họ chiếm 410 biên chế trong số 512 biên chế của WTO. Thay vì việc thừa nhận những mối quan hệ thương mại và kinh tế phải được tiến hành nhằm mục đích nâng cao mức sống, bảo đảm toàn dụng lao động cùng với sự tăng trưởng rộng rãi và đều đặn khối lượng thu nhập thực tế... như những mục tiêu trong Hiệp định Marrakesh (Marôc) năm 1995 về việc thành lập WTO, những người đại diện cho WTO đã thúc đẩy tự do hoá thương mại bằng mọi giá, bất chấp những nhu cầu của các nước đang phát triển.

Sau thất bại của Hội nghị Seattle và Hội nghị Cancun lần này, WTO đã tỏ ra không còn hiệu lực. Nguyên tắc *đồng thuận* lấy đa số quyết định thiểu số như trong Hiệp định Marrkesh đặt ra đã không được áp dụng, mặc dù bản dự thảo Hội nghị lần này vẫn do Mỹ, EU và Ban thư ký WTO định hướng. Sự phản đối mạnh mẽ của các nước đang phát triển, đặc biệt là nhóm G-21, đã cho thấy các cường quốc thương mại lớn không thể dùng WTO là một công cụ hiệu quả để áp đặt muốn tự do hoá nhanh rộng chủ yếu mang lại lợi ích cho họ như trước đây. Chiêu thức của các nước phát triển trước hội nghị Cancun giống hệt như Đôha: kêu gọi và mua chuộc các nước đang phát triển. Tuy nhiên, khác với Đôha, chiêu thức lần này đã không đạt được kết quả. G-21 gồm Ấn Độ, Braxin, Trung Quốc, Nam Phi đã có những quyền lực đáng kể trong nhóm nước đang phát triển. Tương tự, các nước kém phát triển nhất và các nước Thái Bình Dương cũng đã hợp lại thành liên minh 61 nước cùng đưa ra lập trường của mình tại hội nghị. Những nước này chịu sức ép rất nhiều từ EC về các vấn đề Xingapo và NAMA của Mỹ, tuy nhiên họ kiên quyết từ chối thực hiện nếu các nước phát triển không chịu đưa ra các biện pháp giảm bảo hộ nông nghiệp một cách cụ thể và hiệu quả.

Mặc dù vai trò của các nước đang phát triển trong WTO đã tăng lên rất nhiều trong Hội nghị Cancun, nhưng WTO vẫn chưa có được những thiết chế, luật lệ để bảo vệ lợi ích cho các nước đang phát triển. Nhận thức được những thất bại của mình trong hội nghị Đôha do bị các nước giàu chi phối và chia rẽ, do vậy không tìm được tiếng nói chung giữa các nước đang phát triển, Hội nghị Cancun lần này thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của nhóm nước đang phát triển vì mục tiêu chung của thế giới thứ ba. Trong khi đó, các nguyên tắc, luật lệ của WTO đề ra là không đối xử phân

biệt với các nước đang phát triển, thừa nhận nguyên tắc đối xử quốc gia, tôn trọng nguyên tắc thương mại tự do..., thì trên thực tế WTO không phải là một tổ chức đa phương đích thực. Nó không thể đủ sức để các nước phát triển chi phối như trước đây, nhưng nó cũng chưa đủ năng lực để bênh vực quyền lợi cho nhóm nước đang phát triển. Sự không hiệu quả của WTO đã khiến các vấn đề thương lượng của các nước phương Bắc và phương Nam không tìm được tiếng nói chung trong Hội nghị Cancun. Sự sụp đổ của Cancun cho thấy các nước đang phát triển đã có vai trò và tiếng nói tốt hơn trong nền kinh tế thế giới. Trách nhiệm của sự sụp đổ thuộc cả hai phía, nhưng nó cũng cho thấy khả năng giải quyết các vấn đề thương mại của WTO còn thấp, nó hoàn toàn phụ thuộc vào các nước phát triển và chưa có tiếng nói bênh vực cho các nước đang phát triển. Sau thất bại Cancun, quan hệ Nam – Nam càng được đẩy mạnh, đặc biệt trong nhóm G-21 với sự dẫn dắt của Braxin, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi.

Trước tình hình ngày càng xấu đi của hệ thống thương mại thế giới, tất cả các nước phát triển và đang phát triển đều nhận thấy cần tiếp tục đàm phán để mang lại tính hiệu quả cho thương mại toàn cầu. Trong hội nghị WTO tại Đôha tổ chức vào tháng 12 năm 2005, các nước thành viên cần nhận thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc cải cách thương mại và kinh tế. Các nước phát triển hiện nay không thể phớt lờ lợi ích của các nước đang phát triển, do vậy họ cần có sự nhân nhượng và giúp đỡ nhiều hơn cho các nước này, giúp các nước này cùng phát triển. Mặt khác, các nước đang phát triển cũng nhận thức được tầm quan trọng của cải cách kinh tế và thương mại trong nước, để tránh bị gạt ra ngoài lề cả sự phát triển. Với nhận thức đó, các bên đang cố gắng tạo điều kiện để Vòng đàm phán Đôha đi sớm đến thành công với mục tiêu đích thực là "Vòng đàm phán phát triển".

Tài liệu tham khảo

1. *Sụp đổ Cancun: toàn cầu hoá và tổ chức thương mại thế giới*; NXB Chính trị Quốc gia 2003.

2. *Nông nghiệp và đàm phán thương mại*; NXB Chính trị Quốc gia; 2001.

3. Joshua Kurlantztick; *Deconstructing the WTO melt - down at Cancun*; World Trade; 12/2003.

4. Bernard Hoekman and Marcelo Olarreaga; *Economic Development and the WTO: Back to Basics*; Intereconomics; 9/10/2003

5. Georg Koopmann; *Growing Regionalism - a Major Challenge to th Multilateral Trading System*; Intereconomics; 9/10/2003.

6. Ulrich Koester and Bernhard Brummer; *How Relevant is the Failure of Cacun for World Agriculture?* Intereconomics; 9/10/2003.

7. Jacob Kol and Alan Winters; *Recovering from Cancun: the EU responsibility*; Intereconomics; 11/12/2003.

8.Berhard Brummer and Ulrich Koester; *EU Enlargement and Governance of the Common Agricultural Policy*; Intereconomics; 3/4/2003.

9. Chris Milner and Robert Read; *Trade Liberalization, Competition and WTO*; Edward Elgar Publishing Limited; 2002.

10. World Economic Outlook: *Trade and Finance*; 9/2002.

11. http:// www.usembassy.at

12. http://www.citizen.org

13. http://www.iisd.org

14. http://www.union-network.org